



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 3 At the seaside · Lesson 1–2 (SGK tr. 14–15)



Tuần 5

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Mẫu: Ss Ss Ss

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Ss).

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối



ail



and



ea



ite



ike

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

and (cát)

asta (mì ống)

ite (diều)

izza (bánh pizza)

Bài 4: Match – nối hình với từ



•

sand



•

sea



•

kite



•

bike



•

sail

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. sail

•

a. biển

2. sand

•

b. diều

3. sea

•

c. cánh buồm

4. kite

•

d. cát

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. sea nghĩa là gì?

(A) cát (B) cánh buồm (C) biển

2. sand nghĩa là gì?

(A) cát (B) biển (C) cánh buồm

3. Từ nào bắt đầu bằng chữ s?

(A) kite (B) sea (C) bike



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 5

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Ss

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

- sail - sand - sea - kite - bike

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

sand (cát) pasta (mì ống) kite (diều) pizza (bánh pizza)

Bài 4: Match – nối hình với từ

- sail - sand - sea - kite - bike

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 - c 2 - d 3 - a 4 - b

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. C (biển) 2. A (cát) 3. B (sea)

on thi . app / phieu - bai - tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5